

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 164/2023/HSST

Ngày: 13 - 6 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thắm

2. Bà Đặng Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2023/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25 tháng 5 năm 2001 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: khối B, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Trường S và con bà Nguyễn Ngọc D; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/1/2023 được trả tự do. Hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Thùy D1, sinh năm 1997; Trú tại: khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Chị Hồ Thị P, sinh năm 1972; Trú tại: Khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Trú tại xóm E xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Trú tại: khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

5. Chị Ngô Thị Cẩm T1, sinh năm 1993; Trú tại: khối E, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

6. Chị Đặng Thị T2, sinh năm 1969; Trú tại: xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

7. Chị Ngô Thị Mỹ N, sinh năm 1995; Trú tại: khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

8. Chị Mai Thị Hoa L, sinh năm 1972; Trú tại: khối I, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

9. Chị Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1982; Trú tại: khối E, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2022, khi biết nhiều người trên địa bàn thành phố V, tỉnh Nghệ An cần vay tiền nên H2 Đại Tài nảy sinh ý định sử dụng tiền tích góp của bản thân để cho vay lấy lãi nặng nhằm thu lợi bất chính. Khi cho vay, T3 đưa tiền trực tiếp hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng và cắt lấy trước tiền lãi suất trong khoản tiền cho vay. Người vay chỉ nhận được số tiền sau khi T3 đã cắt trừ tiền lãi suất, mỗi ngày người vay phải trả cho T3 số tiền tương ứng với khoản vay và thời gian vay gọi là trả tiền “gốc”. T3 thống kê các khoản vay vào quyển vở học sinh. Trong đó, trên đầu trang giấy ghi thông tin ngày, tháng vay, người vay và số tiền vay, giữa các trang giấy T3 kẻ các ô vuông tương ứng với ngày vay và ghi tiền gốc phải trả hàng ngày vào từng ô vuông. Kết thúc thời hạn vay, T3 gạch vào sổ. Khoản vay trả trong 20 ngày, T3 lấy lãi suất tương đương 273,75%/năm; Khoản vay trong 40 ngày T3 lấy lãi suất tương đương 182,5% năm; Khoản vay trong 50 ngày, T3 lấy lãi suất tương đương 146%/năm. T3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro có số IMEI1: 353249100306378, số IMEI2: 353249100294426 sử dụng sim có số thuê bao 0816070878; tài khoản ngân hàng số “3333668777777” mang tên Hoàng Đại T4 mở tại ngân hàng M và 01(Một) xe đạp điện nhãn hiệu Nijia để liên lạc, giao dịch, đi thu tiền gốc của những người vay.

Quá trình điều tra xác định Hoàng Đại T4 đã cho 09 (chín) người vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của T4 đối với chị Lê Thị Thùy D1, sinh năm 1997; Trú ở khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An:

+ Ngày 12/9/2022, T4 cho chị D1 vay số tiền 25.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất 146%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 4.305.600 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 5.000.000 đồng - 4.305.600 đồng = 694.400 đồng. Khoản vay này chị D1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 24/9/2022, T4 cho chị D1 vay số tiền 5.000.000 đồng, kỳ hạn vay 16 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất 456,25%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 955.568 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 1.000.000 đồng – 955.568 đồng = 44.432 đồng. Khoản vay này chị D1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 28/9/2022, chị D1 vay số tiền 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 40 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 3.555.556 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ Luật dân sự khoản vay này là 4.000.000 đồng – 3.555.556 đồng = 444.444 đồng. Khoản vay này chị D1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Hoàng Đại T4 cho chị D1 vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 8.816.724 đồng (Tám triệu, tám trăm mười sáu nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng), tổng số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 1.183.276 đồng (Một triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng).

2. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Hồ Thị P, sinh năm 1972; Trú tại: Khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An:

Ngày 25/9/2022, Hoàng Đại T4 cho chị Hồ Thị P vay số tiền 25.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, T4 cắt lấy trước lãi suất 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất 146%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 4.305.556 đồng. Tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 5.000.000 đồng - 4.305.556 đồng = 694.444 đồng. Khoản vay này chị P đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị P vay là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 4.305.556 đồng (Bốn triệu, ba trăm linh năm nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng), tổng số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 694.444 đồng (Sáu trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

3. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Trú tại xóm E xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An:

+ Ngày 10/9/2022, T4 cho chị H vay số tiền 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 40 ngày, T4 cắt lấy trước lãi suất 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 3.555.556 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 4.000.000 đồng - 3.555.556 đồng = 444.444 đồng. Khoản vay này chị H đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 08/10/2022, T4 cho chị H vay số tiền 35.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 7.000.000 đồng, tương đương lãi suất 146%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 6.028.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ Luật dân sự khoản vay này là 7.000.000 đồng - 6.028.000 đồng = 972.222 đồng. Khoản vay này chị H đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 19/12/2022, T4 cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 20 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất 365%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 1.888.889 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 2.000.000 đồng – 1.888.889 đồng = 111.111 đồng. Khoản vay này chị H đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị H vay là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 11.472.445 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng), tổng số tiền lãi

theo quy định Bộ luật dân sự là 1.482.777 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

4. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Trú tại: khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Ngày 15/9/2022, T4 cho chị T vay số tiền 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 40 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 3.555.556 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 4.000.000 đồng - 3.555.556 đồng = 444.444 đồng. Sau khi vay gói vay này được ít ngày, T4 tiếp tục cho chị T vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 40 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 4.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 182,5%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 3.555.556 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 4.000.000 đồng - 3.555.556 đồng = 444.444 đồng. Khoản vay này chị T đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 11/12/2022, T4 cho chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 33 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất 110,6%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 816.667 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 1.000.000 đồng – 816.667 đồng = 183.333 đồng. Khoản vay này chị T đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị T vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 7.927.779 đồng (Bảy triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng), tổng số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 1.072.221 đồng (Một triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi một đồng).

5. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Ngô Thị Cẩm T1, sinh năm 1993; Trú tại: khối E, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Ngày 17/9/2022, T4 cho chị T1 vay số tiền 30.000.000 đồng, kỳ hạn vay 60 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất 101,4%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 4.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 5.000.000 đồng – 4.000.000 đồng = 1.000.000 đồng. Khoản vay này chị T1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 20/9/2022, chị T1 nhờ chị Trần Thị Thanh T5, sinh năm 1988, trú tại khối E, phường L, thành phố V vay T4 số tiền 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất 146%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 3.444.445 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 4.000.000 đồng – 3.444.445 đồng = 555.555 đồng. Khoản vay này chị T1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 29/9/2022, chị T1 nhờ chị Trần Thị Trà G, sinh năm 1979, trú tại khối E, phường L, thành phố V vay T4 số tiền 25.000.000 đồng, kỳ hạn vay 63 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất 115,8%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 4.125.000 đồng, tiền lãi suất theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 5.000.000 đồng –

4.125.000 đồng = 875.000 đồng. Khoản vay này chị T1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 11/10/2022, chị T1 nhờ chị Trần Thị Trà G vay T4 số tiền 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất 146%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 3.444.445 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 4.000.000 đồng – 3.444.445 đồng = 555.555 đồng. Khoản vay này chị T1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị T1, T5, G vay là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 15.013.890 đồng (Mười lăm triệu, không trăm mười ba nghìn, tám trăm chín mươi đồng), tổng số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 2.986.110 đồng (Hai triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm mười đồng).

6. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Đặng Thị T2, sinh năm 1969; Trú tại: xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Ngày 18/9/2022, T4 cho chị T2 vay số tiền 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 20 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 1.500.000 đồng, tương đương lãi suất 273,75%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 1.388.889 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 1.500.000 đồng - 1.388.889 đồng = 111.111 đồng. Khoản vay này chị T2 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 08/10/2022, T4 cho chị T2 vay số tiền 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 20 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 1.500.000 đồng, tương đương lãi suất 273,75%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 1.388.889 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 1.500.000 đồng - 1.388.889 đồng = 111.111 đồng. Khoản vay này chị T2 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 08/10/2022, T4 cho chị T2 vay số tiền 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 23 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 1.500.000 đồng, tương đương lãi suất 238,04%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 1.372.223 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 1.500.000 đồng - 1.372.223 đồng = 127.777 đồng. Khoản vay này chị T2 đã trả hết tiền gốc cho T4.

+ Ngày 16/11/2022, T4 cho chị T2 vay số tiền 10.000.000 đồng, kỳ hạn vay 20 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 1.500.000 đồng, tương đương lãi suất 273,75%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 1.388.889 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 1.500.000 đồng – 1.388.889 đồng = 111.111 đồng. Khoản vay này chị T2 đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị T2 vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 4.150.000 đồng (Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 349.999 đồng (Ba trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng).

7. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Ngô Thị Mỹ N, sinh năm 1995; Trú tại: khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngày 14/9/2022, T4 cho chị Ngô Thị Mỹ N vay số tiền 23.000.000 đồng, kỳ hạn vay 38 ngày, tài cắt lấy trước tiền lãi suất 3.000.000 đồng, tương đương lãi suất 125,28%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 2.514.445 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 3.000.000 đồng - 2.514.445 đồng = 485.555 đồng. Khoản vay này chị N đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị N vay là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 2.514.445 đồng (Hai triệu, năm trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng), tổng số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là 485.555 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng).

8. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Mai Thị Hoa L, sinh năm 1972; Trú tại: khối I, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngày 29/9/2022, T4 cho chị Mai Thị Hoa L, sinh năm 1972, trú tại khối I, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An vay số tiền 20.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, tài cắt lấy trước tiền lãi suất 3.500.000 đồng, tương đương lãi suất 127,75%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 2.944.445 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 3.500.000 đồng - 2.944.445 đồng = 555.555 đồng. Khoản vay này chị L đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị L vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 2.944.445 đồng (Hai triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng), tổng số tiền lãi theo quy định bộ luật dân sự là 555.555 đồng (Năm trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng).

9. Hành vi cho vay tiền lãi nặng của H2 Đại Tài đối với chị Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1982; Trú tại: khối E, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngày 27/9/2022, T4 cho chị Lê Thị Thúy H1 vay số tiền 25.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất 146%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 4.305.556 đồng, tiền lãi suất theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 3.500.000 đồng - 2.944.445 đồng = 694.444 đồng. Sau đó, T4 tiếp tục cho chị H1 vay thêm số tiền 15.000.000 đồng, kỳ hạn vay 50 ngày, T4 cắt lấy trước tiền lãi suất 3.000.000 đồng, tương đương lãi suất 146%/năm. Số tiền Tài thu lợi bất chính khoản vay này là 2.583.334 đồng, tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự khoản vay này là 3.000.000 đồng - 2.583.334 đồng = 416.666 đồng. Khoản vay này chị H1 đã trả hết tiền gốc cho T4.

Tổng số tiền Tài cho chị H1 vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính là 6.888.890 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn đồng, tám trăm chín mươi đồng), tổng số tiền lãi theo quy

định Bộ luật dân sự là 1.111.110 đồng (Một triệu, một trăm mười một nghìn, một trăm mười đồng).

Như vậy, Hoàng Đại T4 đã cho 09 (Chín) người vay tiền, tổng số tiền các lần cho vay là 408.000.000 đồng (Bốn trăm linh tám triệu đồng). Trong đó, tổng số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9.921.047 đồng (Chín triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng), tổng số tiền thu lợi bất chính là 64.034.174 đồng (Sáu mươi tư triệu không trăm ba mươi tư nghìn một trăm bảy mươi tư đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đại T4 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) quyển vở học sinh bìa màu xanh trắng.(Được đánh số bút lục lưu vào hồ sơ vụ án).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro có số IMEI1: 353249100306378, số IMEI2: 353249100294426, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0816070878, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, sơn màu đen đã qua sử dụng.

Bản Cáo Trạng số 187/CT-VKS-TPV ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố Hoàng Đại T4 về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Đại T4 từ 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đến 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro và 01 (Một) xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, sơn màu đen đều đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

- + Truy thu sung quỹ nhà nước tại bị cáo Hoàng Đại T4 số tiền gốc 408.000.000 đồng (Bốn trăm linh tám triệu đồng) là phương tiện phạm tội và 9.921.047 đồng (Chín triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm.

- + Buộc bị cáo Hoàng Đại T4 phải trả lại cho người vay khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ người vay, cụ thể:

- Chị Lê Thị Thùy D1 số tiền lãi 8.816.724 đồng (Tám triệu, tám trăm mười sáu nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng).

- Chị Hồ Thị P số tiền lãi 4.305.556 đồng (Bốn triệu, ba trăm linh năm nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng).

Chị Nguyễn Thị H số tiền lãi 11.472.445 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Chị Nguyễn Thị T số tiền lãi 7.927.779 đồng (Bảy triệu, chín trăm hai mươi bảy, bảy trăm bảy mươi chín đồng).

Chị Ngô Thị Cẩm T1 số tiền lãi 15.013.890 đồng (Mười lăm triệu, không trăm mười ba nghìn, tám trăm chín mươi đồng).

Chị Đặng Thị T2 số tiền lãi 4.150.000 đồng (Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Ngô Thị Mỹ N số tiền lãi 2.514.445 đồng (Hai triệu, năm trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Chị Mai Thị Hoa L số tiền lãi 2.944.445 đồng (Hai triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Chị Lê Thị Thúy Hằng s tiền lãi 6.888.890 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi đồng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đại T4 đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2022, H2 Đại Tài có hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” với lãi suất cao trên 100%/năm đã vượt quá mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính, cụ thể: T4 đã cho 09 (chín) người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 408.000.000 đồng (Bốn trăm linh tám triệu đồng), thu lợi bất chính số tiền là 64.034.174 đồng (Sáu mươi tư triệu không trăm ba mươi tư nghìn một

trăm bảy mươi tư đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Hoàng Đại T4 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tài sản. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vì háms lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi cho người khác vay để hưởng số tiền lãi vượt quá lãi suất mà pháp luật quy định. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) quyển vở học sinh bìa màu xanh trắng. (Được đánh số bút lục từ số 65 đến số 106 thu giữ của bị cáo về ghi số tiền cho vay, người vay được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro có số IMEI1: 353249100306378, số IMEI2: 353249100294426, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0816070878, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (Một) xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, sơn màu đen, đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 408.000.000 đồng (Bốn trăm linh tám triệu đồng) là khoản tiền gốc bị cáo sử dụng cho vay. Đây là phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định người vay đã trả hết số tiền vay gốc cho bị cáo nên cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi suất 9.921.047 đồng (Chín triệu, chín trăm hai mươi mốt nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà người vay đã trả cho bị cáo. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính phát sinh từ tội phạm cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 64.034.174 đồng (Sáu mươi tư triệu không trăm ba mươi tư nghìn một trăm bảy mươi tư đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất

20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho người vay.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đại T4 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Đại Tài 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng và 01 (Một) xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, sơn màu đen, đã qua sử dụng. Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2023/186 ngày 12/6/2023.

- Truy thu sung quỹ nhà nước tại Hoàng Đ số tiền 408.000.000 đồng (Bốn trăm linh tám triệu đồng) tiền vay gốc và 9.921.047 đồng (Chín triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm.

- Buộc Hoàng Đại T4 phải trả lại cho người vay số tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay, cụ thể:

Chị Lê Thị Thùy D1 số tiền lãi 8.816.724 đồng (Tám triệu, tám trăm mười sáu nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng).

Chị Hồ Thị P số tiền lãi 4.305.556 đồng (Bốn triệu, ba trăm linh năm nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng).

Chị Nguyễn Thị H số tiền lãi 11.472.445 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Chị Nguyễn Thị T số tiền lãi 7.927.779 đồng (Bảy triệu, chín trăm hai mươi bảy, bảy trăm bảy mươi chín đồng).

Chị Ngô Thị Cẩm T1 số tiền lãi 15.013.890 đồng (Mười lăm triệu, không trăm mười ba nghìn, tám trăm chín mươi đồng).

Chị Đặng Thị T2 số tiền lãi 4.150.000 đồng (Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Ngô Thị Mỹ N số tiền lãi 2.514.445 đồng (Hai triệu, năm trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Chị Mai Thị Hoa L số tiền lãi 2.944.445 đồng (Hai triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Chị Lê Thị Thúy Hằng s tiền lãi 6.888.890 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Hoàng Đại T4 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

